

*** Mục tiêu**

Sau khi hoàn thành bài học, học sinh sẽ có khả năng mô tả vẻ bên ngoài của một người nào đó.

Học sinh ghi vào cho cô nhé:

Tuesday, October 19th, 2021

UNIT 3: FRIENDS

Lesson 1 – p.22

Học sinh ghi từ mới vào:

Newwords:

1. tall (adj): cao
2. short (adj): thấp, ngắn
3. glasses (n): mắt kính
4. slim (adj): mảnh mai
5. blond (adj): vàng hoe
6. long (adj): dài
7. summer camp (n): chuyển cắm trại mùa hè
8. stripped (adj): sọc
9. body (n): cơ thể
10. hair (n): tóc
11. eyes (n): mắt
12. look for (v): tìm kiếm

Học sinh đọc các từ mới và xếp vào đúng 3 cột. (a/ p.22)

Học sinh luyện mô tả cơ thể, tóc, mắt mình. (b/ p.22)

Học sinh nghe và thực hiện bài tập Listening (a, b/p.22). Gửi kết quả lại cho giáo viên.

Nội dung bài nghe:

Emma: Hey, Jake, have you seen my friend, Mary?

Jake: Mary?

Emma: Yeah, she's in my group.

Jake: What does she look like?

Emma: She's tall and has long blond hair.

Jake: Is she wearing a striped T-shirt and red shorts?

Emma: Yes, she is.

Jake: She went back to camp with Jane.

Emma: Who?

Jake: Jane Stephens.

Emma: What does she look like?

Jake: She's short and has short black hair.

Emma: Is she wearing glasses?

Jake: No, she isn't.

Emma: I think I know who she is. Let's go back to camp.

Jake: OK.

Homework: Học sinh học thuộc từ mới và tự mô tả cơ thể, tóc, mắt mình.

Tiếng Anh 6 Tuần 7- tiết 20.

* Mục tiêu

Sau khi hoàn thành bài học, học sinh sẽ biết sử dụng thì hiện tại tiếp diễn để diễn tả hành động đang diễn ra.

Học sinh ghi vào cho cô nhé:

Wednesday, October 20th, 2021

UNIT 3: FRIENDS

Lesson 1 – p.23

Học sinh ghi từ mới vào:

* **Newwords:**

1. know (v): biết
2. friend (n): người bạn
3. wear (v): mặc, mang, đeo, đội
4. hat (n): nón
5. sweater (n): áo len

* **Thì hiện tại tiếp diễn: Diễn tả hành động đang diễn ra ngay lúc nói.**

(+): S + am/ is/ are + V-ing

(-): S + am not / isn't / aren't + V-ing

(?): Am / Is / Are + S + V-ing ?

Học sinh đọc bài đàm thoại ở phần Grammar trang 23

Học sinh làm bài tập b/p.23. (Lưu ý chủ ngữ của câu để chọn đúng động từ to be)

Học sinh nhìn tranh bạn Andre và viết tiếp câu trả lời cho Simon để hoàn tất bài hội thoại.

Homework: Học sinh học từ mới và công thức thì hiện tại tiếp diễn.

Tiếng Anh 6 Tuần 7- tiết 21.

* Mục tiêu

Sau khi hoàn thành bài học, học sinh sẽ có khả năng nói đúng âm “bl” và luyện câu hỏi đáp về vẻ bên ngoài của một người.

Học sinh ghi vào cho cô nhé:

Wednesday, October 20th, 2021

UNIT 3: FRIENDS

Lesson 1 – p.24

Học sinh luyện đọc các từ có âm “bl” : block, blond, blue

Học sinh nhớ cách dùng mẫu câu:

What do/ does + S + look like ?

ex: What does she look like ?

S + am / is / are

She is tall and slim

Học sinh tập đoán người trong tranh qua luyện hỏi các câu hỏi ở phần Practice / p.24

Học sinh làm bài tập Newwords trong sách Workbook / p.14. Quan sát tranh và hoàn tất câu mô tả tranh bằng từ trong khung.

HS làm bài tập Grammar sách Workbook / p.15. Lưu ý tính từ chỉ kích thước đứng trước, màu sắc đứng sau.

Hs làm bài tập Grammar phần b/p.15. Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh.

Homework: Học thuộc mẫu câu trên.

